

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 203/2020/DS-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á

2. Bà Lê Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 166/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2020/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1968

Bà Trà Thị M, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn GAD, xã HCB, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Vợ chồng ông Lê Văn C, sinh năm 1967

Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn GAD, xã HCB, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn, vợ chồng ông Nguyễn Hoàng V, bà Trà Thị M là: Vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L có mượn tiền của vợ chồng ông V, bà M nhiều lần. Đến năm 2018, vợ chồng ông C, bà L còn nợ vợ chồng ông bà số tiền là 625.000.000 (*Sáu trăm hai mươi lăm triệu*) đồng.

Nay vợ chồng ông V, bà M yêu cầu tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông C, bà L phải trả số tiền còn nợ là 625.000.000 (*Sáu trăm hai mươi lăm triệu*) đồng. Ông V, bà M không yêu cầu lãi suất.

- Theo trình bày của bị đơn, vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L là: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt

không có lý do nên không có lời khai.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo qui định, tuy nhiên còn vi phạm về việc không lập biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L trả cho vợ chồng ông Nguyễn Hoàng V, bà Trà Thị M số tiền 625.000.000 (*Sáu trăm hai mươi lăm triệu*) đồng, về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn, vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa, bị đơn vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L vắng mặt không có lý do, dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai; theo qui định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông C, bà L.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho vợ chồng ông C, bà L nhưng ông C, bà L không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng vợ chồng ông C, bà L vẫn cố tình vắng mặt. Vì ông C, bà L vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, không tiến hành đối chất giữa các đương sự với nhau được. Tòa đã đến nhà nhiều lần nhưng vợ chồng ông C, bà L không có ở nhà và không có người thân nhận thay nên để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Tòa đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng của tòa án theo quy định pháp luật. Qua xác minh tại công an xã HCB, vợ chồng ông C, bà L vẫn còn hộ khẩu tại địa phương và chưa cất chuyển khẩu đi nơi khác. Thấy rằng, việc vắng mặt của vợ chồng ông C, bà L là cố ý. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo qui định của pháp luật.

[3] Theo lời khai và tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn, vợ chồng ông Nguyễn Hoàng V, bà Trà Thị M cung cấp, Hội đồng xét xử xác định: Vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L có mượn tiền của vợ chồng ông V, bà M nhiều lần. Đến năm 2018, vợ chồng ông C, bà L còn nợ vợ chồng ông bà số tiền là 625.000.000 (*Sáu trăm hai mươi lăm triệu*) đồng. Vì vợ chồng ông C, bà L không thực hiện việc trả nợ nên vợ chồng ông V, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông C, bà L phải trả số tiền còn nợ. Theo quy định tại Điều 463, 469 Bộ luật dân sự 2015 thì đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và không có lãi. Việc yêu cầu trả nợ của vợ chồng ông V, bà M là phù hợp với quy định pháp luật.

Theo bản tự khai ngày 11/12/2018 tại Công an thị xã Hoài Nhơn (bút lục số 37), bà Trần Thị Kim L thừa nhận còn nợ vợ chồng ông V, bà M 625.000.000 (*Sáu trăm hai mươi lăm triệu*) đồng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/12/2020 tại công an thị xã Hoài Nhơn, ông Lê Văn C trình bày rằng việc vay mượn tiền của nhiều người thì vợ ông (bà Trần Thị Kim L) đứng ra vay mượn là chính nên ông

không rõ diễn biến vay mượn của từng người. Thấy rằng, ông Lê Văn C cũng biết về các khoản nợ mà bà Trần Thị Kim L thực hiện.

Như vậy, việc vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L còn nợ vợ chồng ông Nguyễn Hoàng V, bà Trà Thị M số tiền 625.000.000 (*Sáu trăm hai mươi lăm triệu*) đồng là có thật.

Từ những phân tích trên, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Nguyễn Hoàng V, bà Trà Thị Minh buộc vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L trả nợ cho vợ chồng ông V, bà M số tiền 625.000.000 (*Sáu trăm hai mươi lăm triệu*) đồng là có căn cứ.

[4] Về lãi suất: Vì vợ chồng ông V, bà M không yêu cầu vợ chồng ông C, bà L trả lãi nên Tòa không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn, vợ chồng ông C, bà L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 29.000.000 (*Hai mươi chín triệu*) đồng.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L trả cho vợ chồng ông Nguyễn Hoàng V, bà Trà Thị M số tiền 625.000.000 đồng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và đúng qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Nguyễn Hoàng V, bà Trà Thị M. Buộc vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L trả cho vợ chồng ông Nguyễn Hoàng V, bà Trà Thị M số tiền 625.000.000 (*Sáu trăm hai mươi lăm triệu*) đồng.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim L phải nộp 29.000.000 (Hai mươi chín triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Hoàng V, bà Trà Thị M số tiền 14.500.000 (Mười bốn triệu năm trăm nghìn) đồng ông, bà đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009883 ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt và niêm yết hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Minh Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Thanh

Trương Thị Điện

Trần Minh Thành

